TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2018/DS-ST
Ngày: 28-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Đặng Văn Khánh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V** - Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền có ông Huỳnh Phan Q- sinh năm 1995 - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần V - Địa chỉ: 353 Nguyễn Tri Phương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền ngày 31 tháng 7 năm 2018).

2. Bị đơn: Ông **Lê Huyền L**- Sinh năm 1970 - Địa chỉ: Tổ 21A, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

(Ông Quốc có mặt, ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Phan Qtrình bày:

Vào ngày 26 tháng 06 năm 2013 Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Lê Huyền Lcó ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín số 20130701-142010-0001.

Theo hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có cho ông Lê Huyền Lvay số tiền là 73.500.000đ với mức lãi suất là 3,75%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, với mục đích vay tiêu dùng, khi trả nợ thì ông Lê Huyền Lphải trả số tiền 135.122.000đ (kể cả tiền vốn và tiền lãi phát sinh) thời hạn trả nợ vào ngày 02 hàng tháng bắt đầu từ ngày 02/08/2013, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 3.754.000đ, tháng cuối cùng trả 3.732.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Lê Huyền Lmới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V được 100.604.000đ sau đó không trả đầy đủ phân kỳ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Hiện nay ông Lê Huyền Lcòn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 34.518.000đ (Trong đó toàn bộ nợ gốc đến hạn là 26.565.503đ và toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 02/7/2016 là 7.952.497đ). Tôi yêu cầu ông Lê Huyền Lphải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền trên làm một lần, ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Huyền Ltrình bày: Ông thống nhất và thừa nhận toàn bộ lời trình bày của Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V như trên là đúng.

Hiện nay ông còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 34.518.000đ (Trong đó toàn bộ nợ gốc đến hạn là 26.565.503đ và toàn bộ khoản nợ lói là 7.952.497đ) nhưng vì hoàn cảnh khó khăn ông xin Ngân hàng thương mại cổ phần V miễn số tiền lãi là 7.952.497đ và cho tôi được trả số tiền gốc 26.565.503đ theo phương thức trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết khoản tiền gốc trên.

Toà án đã tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Huyền Lkhông có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bị đơn ông Lê Huyền Lthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đã tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại

Điều 220, Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 26 tháng 06 năm 2013 Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Lê Huyền Lcó ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín số 20130701-142010-0001. Theo hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có cho ông Lê Huyền Lvay số tiền là 73.500.000đ với mức lãi suất là 3,75%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, với mục đích vay tiêu dùng, khi trả nợ thì ông Lê Huyền Lphải trả số tiền 135.122.000đ (kể cả tiền vốn và tiền lãi phát sinh) thời hạn trả nợ vào ngày 02 hàng tháng bắt đầu từ ngày 02/08/2013, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 3.754.000đ, tháng cuối cùng trả 3.732.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Lê Huyền Lmới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh được 100.604.000đ sau đó không trả đầy đủ phân kỳ đã thỏa thuận trong hợp đồng và từ thời gian đó đến nay không thanh toán được đồng nào mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Huyền Lthanh toán. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông L trả nợ.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 20130701-142010-0001được ký kết giữa ông Lê Huyền Lvới Ngân hàng thương mại cổ phần V là loại hợp đồng vay tiền có lãi, có thời hạn. Việc từ ngày 29/06/2016 đến nay ông Lê Huyền Lkhông thanh toán số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo thỏa thuận về phân kỳ trả nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đó ký kết. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V buộc ông Lê Huyền Lphải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ là 34.518.000đ (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười tám ngàn đồng). Trong đó toàn bộ nợ gốc đến hạn là 26.565.503đ và toàn bộ khoản nợ lãi là 7.952.497đ. Do giao dịch dân sự giữa ông Lê Huyền Lvới Ngân hàng thương mại cổ phần V được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 (ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật) nên cần áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết là phù hợp.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Huyền Lcó nghĩa vụ phải nộp là 34.518.000đ x 5% = 1.725.900đ.
- Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải nộp. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 862.950đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Lê Huyền Lvề việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Buộc ông Lê Huyền Lcó nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 34.518.000đ (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười tám ngàn đồng), trong đó: nợ gốc 26.565.503đ, nợ lãi 7.952.497đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng thương mại cổ phần V cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng ông Lê Huyền Lcòn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Huyền Lphải chịu 1.725.900đ (*một triệu bảy trăm hai muwoi lăm ngàn chín trăm đồng*).
- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 862.950đ theo biên lai số 05407 ngày 14/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- **TÒA**
- *VKS ND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lê Thị Ngọc Quyên